

Số: 1114/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 29 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1003/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Hồ Thị Kiều O, sinh năm 1995; hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã, Q, huyện P, tỉnh Th; tạm trú: Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông Trương Văn T, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú: Thôn M, tỉnh Th; chỗ ở hiện tại: ấp N, xã Ph, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền: Bà Hồ Thị Kiều O và ông Trương Văn T cùng có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Bà O có địa chỉ cư trú tại quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 50 do Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q1, tỉnh Th cấp ngày 27/12/2018 thì bà Hồ Thị Kiều O và ông Trương Văn T là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời trình bày của bà Hồ Thị Kiều O và ông Trương Văn T thì hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hợp nhau trong cách giao tiếp, không có sự chia sẻ giúp đỡ nhau và có nhiều khác biệt về quan niệm sống và cách nuôi dạy con. Mặc dù đã cố gắng tìm cách khắc phục, gia đình hai bên cũng đã can thiệp, hòa giải nhưng vẫn không hàn gắn được. Hai bên đã sống ly thân từ tháng 7/2021 đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng không thể tiếp tục cuộc sống chung nên ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống riêng. Xét thấy sự thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được công nhận.

[4] Về con chung: Bà Hồ Thị Kiều O và ông Trương Văn T có 01 con chung tên Trương Anh T1, sinh ngày 20/7/2020. Hai bên thống nhất thỏa thuận giao trẻ Trương Anh T1 cho bà Hồ Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Xét thấy, trẻ Trương Anh T1 còn rất nhỏ, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nên việc bà O và ông T tự nguyện thỏa thuận giao con chung cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng và tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, là phù hợp với quy định của pháp luật tại các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên được công nhận.

[5] Về tài sản chung: Không có

[6] Về nợ chung: Không có.

[7] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do bà Hồ Thị Kiều O và ông Trương Văn T mỗi người chịu $\frac{1}{2}$.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Hồ Thị Kiều O** và ông **Trương Văn T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao trẻ Trương Anh T1, sinh ngày 20/7/2020 cho bà Hồ Thị Kiều O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Việc cấp dưỡng nuôi con do bà **Hồ Thị Kiều O** và ông **Trương Văn T** tự thỏa thuận.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do bà **Hồ Thị Kiều O** và ông **Trương Văn T** mỗi người chịu $\frac{1}{2}$ được cân trừ toàn bộ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng mà đương sự đã nộp theo biên lai số AA/2021/0032227 ngày 28/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND xã Q, huyện Q1
- Lưu hồ sơ.

Trương Lê Diễm Thúy